

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 29 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát, đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát
Địa bàn: xã Cát Tân, huyện Phù Cát (Đợt 7)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 61/2019/QĐ –UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 12/2/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 189/TTr-HĐBT ngày 16/6/2020 và Biên bản cuộc họp ngày 11/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 29 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát), địa bàn xã Cát Tân, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự trù cưỡng chế là: 11.245.911.000 đồng (Mười một tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm mười một ngàn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình: 11.033.826.000 đồng, bao gồm:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:	6.108.026.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	4.480.981.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	22.319.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ khác:	277.500.000 đồng;
+ Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB:	115.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	220.077.000 đồng.
- Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất:	22.008.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 189/TTr-HĐBT ngày 16/6/2020 của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K7, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ ĐẤT ĐAI, VẬT KIẾN TRÚC, CÂY CỎI DO GPMB

Dự án: Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát, địa bàn xã Cát Tân, huyện Phù Cát

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ chỉnh lý	Tờ BD	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
								Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
1	Nguyễn Văn Dũng, vợ Mai Thị Loan Thảo	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	39	1	56	242,4	46,1	0,00	46,1	13.645.600	111.792.500	125.438.100	94.182.170	0	14.000.000	5.000.000	238.620.270	
2	Phan Thị Vui	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	35	1	56	302,7	53,4	53,40	0,0	258.990.000	0	258.990.000	296.919.226	0	14.000.000	5.000.000	574.909.226	
3	Nguyễn Văn Hiệp	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	82	1	56	51,5	51,5	51,50	0,00	249.775.000	0	249.775.000	212.631.348	0	24.000.000	5.000.000	491.406.348	Hộ được bố trí đất tđc
4	Mai Lập Anh (chết), con Mai Văn Tâm ĐĐKK	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	100	1	56	172,4	32,9	32,90	0,00	159.565.000	0	159.565.000	183.721.148	0	14.000.000	5.000.000	362.286.148	
5	Huỳnh Thị Nga, chồng Nguyễn Văn Chi	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	514	2	57	168,3	37,8	37,80	0,00	183.330.000	0	183.330.000	85.894.760	0	14.000.000	5.000.000	288.224.760	
6	Nguyễn Thanh Long, vợ Tôn Thị Thu Nguyệt	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	411	2	57	365,3	59,7	0,00	59,70	17.671.200	144.772.500	162.443.700	5.981.524	444.000	0	1.000.000	169.869.224	
7	Nguyễn Văn Tường, vợ Đặng Thị Thu	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	430	2	57	410,6	41,5	41,50	0,00	201.275.000	0	201.275.000	44.574.996	255.000	0	5.000.000	251.104.996	
8	Nguyễn Hải Nam, vợ Võ Thị Sương	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	473	2	57	737,8	97,00	35,10	61,90	188.557.400	150.107.500	338.664.900	66.779.580	1.705.000	0	5.000.000	412.149.480	

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ chỉnh lý	Tờ BD	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
								Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
9	Bùi Bình (chết), con Bùi Thị Tâm ĐĐKK	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	246	2	57	131,1	43,0	43,00	0,00	208.550.000	0	208.550.000	139.345.580	0	14.000.000	5.000.000	366.895.580	
10	Lê Đình Danh	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	294	2	57	191,7	49,6	49,60	0,00	240.560.000	0	240.560.000	118.202.207	1.080.000	14.000.000	5.000.000	378.842.207	
11	Đặng Thị Lua	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	234+237	2	57	1706,8	119,3	70,68	48,62	357.189.520	117.903.500	475.093.020	137.671.650	920.000	14.000.000	5.000.000	632.684.670	
12	Bùi Thi Nhân, vợ Võ Thị Nga	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	238	2	57	355,9	47,9	0,00	47,90	14.178.400	116.157.500	130.335.900	57.627.245	2.400.000	0	1.000.000	191.363.145	
13	Nguyễn Cường	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	239	2	57	261,9	40,10	40,10	0,00	194.485.000	0	194.485.000	176.939.780	3.180.000	14.000.000	5.000.000	393.604.780	
14	Nguyễn Sự	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	215	2	57	321,5	40,50	0,00	40,50	11.988.000	98.212.500	110.200.500	46.989.562	435.000	0	1.000.000	158.625.062	
15	Hà Văn Tự, vợ Nguyễn Thị Tuyết	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	216	2	57	186,1	27,70	27,7	0,00	134.345.000	0	134.345.000	122.372.490	630.000	14.000.000	5.000.000	276.347.490	
16	Nguyễn Thành Quý	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	217	2	57	178,4	49,50	49,50	0,00	240.075.000	0	240.075.000	269.594.800	0	14.000.000	5.000.000	528.669.800	
17	Nguyễn Văn Trị, vợ Trần Thị Thu Vân	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	220	2	57	109,4	30,00	30,0	0,00	145.500.000	0	145.500.000	178.865.676	0	14.000.000	5.000.000	343.365.676	
18	Huỳnh Thị Hương	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	222	2	57	71,1	29,00	29,0	0,00	140.650.000	0	140.650.000	288.280.525	0	14.500.000	5.000.000	448.430.525	

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ chỉnh lý	Tờ BĐ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
								Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
19	Bùi Thanh Quang, vợ Nguyễn Thị Cang	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	224	2	57	192,5	51,40	51,4	0,00	249.290.000	0	249.290.000	256.289.810	0	14.000.000	5.000.000	524.579.810	
20	Hoàng Thân, vợ Trần Thị Mỹ Lai	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	519	2	57	206,7	50,70	50,7	0,00	245.895.000	0	245.895.000	281.961.594	460.000	14.000.000	5.000.000	547.316.594	
21	Trần Minh Trí, vợ Hoàng Thị Bích Lan	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	223	2	57	141,0	64,90	64,9	0,00	314.765.000	0	314.765.000	495.622.986	0	14.500.000	5.000.000	829.887.986	
22	Phan Thị Phương	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	225	2	57	88,2	46,10	46,1	0,00	223.585.000	0	223.585.000	248.217.050	630.000	14.500.000	5.000.000	491.932.050	
23	Phan Tĩnh (chết), vợ Nguyễn Thị Loan	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	280	2	57	473,5	111,00	111,0	0,00	538.350.000	0	538.350.000	400.853.986	7.780.000	14.000.000	5.000.000	965.983.986	Hộ được bố trí đất tđc
24	Nguyễn Văn Lắm, vợ Vũ Thị Chừ	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	17	1	56	247,0	41,10	41,1	0,00	199.335.000	0	199.335.000	245.584.188	270.000	14.000.000	5.000.000	464.189.188	
25	Đình Duy Ngọc, vợ Trần Thị Gấm	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	414	2	57	116,0	6,70	0,0	6,70	1.983.200	16.247.500	18.230.700	13.712.500	0	0	5.000.000	36.943.200	
26	Phạm Thị Thúy Diễm	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	132	1	56	189,5	36,00	0,0	36,00	10.656.000	87.300.000	97.956.000	1.144.896	0	0	1.000.000	100.100.896	
27	Nguyễn Thanh Long, vợ Tôn Thị Thu Nguyệt	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	300	2	57	265,5	62,40	0,0	62,40	18.470.400	151.320.000	169.790.400	7.552.203	590.000	0	1.000.000	178.932.603	
28	Nguyễn Văn Hùng	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	531	2	57	673,6	89,00	0,0	89,00	26.344.000	215.825.000	242.169.000	3.467.200	0	0	0	245.636.200	

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ chỉnh lý	Tờ BĐ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú	
								Đất ở (m ²)	Đất vườn trong cùng thửa đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)								
29	Nguyễn Văn Năm	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	532	2	57	364,2	40,20	0,0	40,20	11.899.200	97.485.000	109.384.200	0	1.540.000	0	0	110.924.200		
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ						8.922,6	1.496,0	957,0	539,0	4.800.902.920	1.307.123.500	6.108.026.420	4.480.980.680	22.319.000	277.500.000	115.000.000	11.003.826.000	
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB																220.077.000		
C	Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất																22.008.000		
D	Tổng cộng (A+B+C)																11.245.911.000		